

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *2717* /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2013

V/v thuế nhập khẩu linh kiện, bộ phận
máy móc thiết bị sản xuất máy nông
nghiệp theo Quyết định số 63/2010/QĐ-
TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng
Chính Phủ

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính Phủ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 301/VPCP-KTTH ngày 10/01/2013 của Văn Phòng Chính phủ về thuế nhập khẩu linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị sản xuất máy nông nghiệp; Bộ Tài chính hướng dẫn miễn thuế nhập khẩu linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị phục vụ dự án sản xuất máy móc nông nghiệp giảm tổn thất sau thu hoạch như sau:

1. Miễn thuế nhập khẩu đối với linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị trong nước chưa sản xuất được do các tổ chức, cá nhân nhập khẩu để phục vụ dự án sản xuất máy móc nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính Phủ.

2. Linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị nhập khẩu được miễn thuế của dự án phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có tờ khai nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan từ ngày 10/1/2013 trở đi;

- Không thuộc danh mục thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành;

- Do các tổ chức, cá nhân thuộc Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch được hưởng chính sách theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg nhập khẩu (danh sách do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công bố);

- Phù hợp với lĩnh vực đầu tư chế tạo máy móc nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch đã được ghi trong giấy phép đầu tư;

- Phù hợp với tài liệu thiết kế kỹ thuật, sơ đồ lắp đặt của máy móc, thiết bị;

- Số lượng linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị nhập khẩu phải phù hợp với công suất sản xuất của tổ chức, cá nhân;

3. Các tổ chức, cá nhân nêu tại điểm 1 phải có văn bản cam kết về tính chính xác, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về số linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị nhập khẩu và được lựa chọn một Chi cục Hải quan thuận tiện nhất để làm thủ tục nhập khẩu. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 103 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính.

4. Định kỳ một năm một lần các tổ chức, cá nhân nêu tại điểm 1 phải thực hiện quyết toán việc nhập khẩu và sử dụng hàng hóa nhập khẩu đã được miễn thuế

với cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu, trong đó nêu rõ:

- Tên, số lượng linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị nhập khẩu miễn thuế;
- Tên, số lượng linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị nhập khẩu miễn thuế đã được sử dụng vào sản xuất;
- Tên, số lượng máy móc nông nghiệp đã sản xuất;
- Số lượng linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị nhập khẩu miễn thuế đã sử dụng vào mục đích khác;
- Số lượng linh kiện, bộ phận máy móc thiết bị nhập khẩu miễn thuế còn tồn chuyển sang năm sau.

5. Cơ quan hải quan trên cơ sở hồ sơ quyết toán của tổ chức, cá nhân, thông tin trên hệ thống quản lý rủi ro, thực hiện kiểm tra sau thông quan đối với các trường hợp cần thiết. Trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng quy định về quyết toán, sử dụng sai mục đích hàng hóa được miễn thuế, hàng hóa không thuộc đối tượng miễn thuế nhưng kê khai thuộc đối tượng miễn thuế và đã được thông quan theo kê khai của người nộp thuế thì thu thuế, xử phạt theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính thông báo đề Cục Hải quan tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính Phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp & PT Nông thôn; Bộ Kế hoạch đầu tư; Bộ Khoa học và Công nghệ (để phối hợp chỉ đạo t/h);
- Lưu: VT, TCHQ (46).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn